

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh; các cơ quan hữu quan; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội 05 năm, 2016 – 2020; năm 2020, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP 7,0%. Đảm bảo phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực: văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy liêm chính hướng tới mục tiêu phục vụ người dân, doanh nghiệp; chủ quyền quốc gia được giữ vững, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 7,0%.
2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 2.500 tỷ đồng.
3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 11.000 tỷ đồng.
4. Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 30 triệu đồng.
5. Tổng sản lượng lương thực đạt 42 vạn tấn.
6. Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân/ha đất trồng cây hàng năm đạt 50 triệu đồng/ha.
7. Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới trong năm: 05 xã¹.
8. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện từ các nguồn đạt 94,4%.

¹ Dự kiến các xã: Tiên Kiều, huyện Bắc Quang; Hương Sơn, huyện Quang Bình; Phong Quang, huyện Vị Xuyên; Hồ Thầu, huyện Hoàng Su Phì; Bàn Ngò, huyện Xín Mần.

9. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 86%.
10. Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom đạt 95%.
11. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,4%.
12. Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ các loại vắc xin đạt 96%.
13. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 42,9%.
14. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,2%.
15. Thu hút khách du lịch đạt 1,6 triệu lượt.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

1. Tập trung lập Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2045 đảm bảo tính hiệu quả, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng của chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025 của cả nước. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Đồ án quy hoạch chung đô thị Hà Giang; hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung 4 đô thị thuộc công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đổng Văn; quy hoạch các khu di tích lịch sử, văn hóa...

2. Tập trung triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo các xã biên giới có khó khăn về nhà ở; tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, huy động các nguồn lực đóng góp để triển khai Chương trình. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và đảm bảo chất lượng công trình, đặc biệt quan tâm đến giữ gìn bản sắc kiến trúc truyền thống. Phân đầu hỗ trợ được 2.000 nhà trước khi tổ chức Đại hội Đảng các cấp.

3. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch làm trọng tâm nền kinh tế của tỉnh; đặc biệt là phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn:

a) Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại để tăng cường tính kết nối với các doanh nghiệp lớn có mạng lưới tiêu thụ trên địa bàn cả nước. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính hải quan, khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn, đặc biệt là xuất khẩu các sản phẩm của địa phương.

b) Phát triển mạnh du lịch theo hướng du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, bảo tồn giá trị khảo cổ và cảnh quan Công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đổng Văn. Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, các tỉnh thành để phát triển du lịch; nâng cao chất lượng các Làng văn hóa du lịch, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, kết hợp chặt chẽ phát triển du lịch với phát triển, quảng bá các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh thông qua việc tổ chức các lễ hội.

4. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tập trung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng trên địa bàn:

a) Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông và hạ tầng cấp nước sinh hoạt, như: dự án đường giao thông phía đông Sông Lô, dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh đông bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Cạn,

Lạng Sơn - Tiểu dự án Hà Giang; dự án xây dựng cấp bách cơ sở hạ tầng bảo vệ biên giới tại trung tâm xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn; hoàn thành xây dựng các tuyến đường thuộc dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (*Dự án LRAMP*). Ứng dụng và nhân rộng kết quả dự án cấp nước không dùng điện trên địa bàn các huyện vùng cao (*KawaTech*)...

b) Nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác quản lý đầu tư xây dựng, đặc biệt là chất lượng công trình và chi phí đầu tư đối với các công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân vi phạm làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân, chất lượng các công trình. Tập trung điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2020, tiếp tục xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Tập trung huy động tối đa các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, ODA và các nguồn vốn khác (*bao gồm cả nguồn vốn ngoài nhà nước*) để đầu tư cho các chương trình, dự án trọng điểm.

5. Phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng thương hiệu, tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh: thực hiện trọng tâm, có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Đề án phát triển nửa triệu con đại gia súc với mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị thu hoạch/ha đất canh tác. Định hình rõ nét các sản phẩm đặc thù của tỉnh để tạo dựng vùng nguyên liệu gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo vệ thương hiệu, tìm kiếm thị trường tiêu thụ ổn định.

6. Nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn: tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khu công nghiệp Bình Vàng, Cụm công nghiệp Nam Quang, khu kinh tế cửa khẩu. Tập trung đầu tư có trọng điểm và tiếp tục thu hút đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp có lợi thế trên địa bàn tỉnh như chế biến nông sản, thực phẩm và đồ uống; chế biến gỗ, sản xuất sản phẩm từ giấy.

7. Đổi mới cách thức và nâng cao chất lượng chương trình xây dựng nông thôn mới: tập trung nâng cao chất lượng đối với từng tiêu chí đã đạt được. Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, quản lý chất lượng các công trình giao thông nông thôn, đảm bảo chất lượng. Tập trung nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn thông qua các chương trình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, chương trình xuất khẩu lao động và hướng dẫn sản xuất cho người dân. Phấn đấu năm 2020 có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới; đưa tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh lên 43 xã (*đạt 27,1% tổng số xã toàn tỉnh*).

8. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế; đẩy mạnh thu hút đầu tư gắn với cải cách hành chính: tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng công vụ. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Vườn ươm doanh nghiệp khởi nghiệp của tỉnh; duy trì tốt các hoạt động đối thoại với các doanh nghiệp trên tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư kinh doanh. Tích cực, chủ động tiếp cận xúc tiến, mời gọi các nhà đầu tư có năng lực, thương hiệu lớn đến đầu tư vào tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư lớn triển khai thành công các dự án trên địa bàn tỉnh như: Tập đoàn TH, Tập đoàn

VinGroup, Tập đoàn FLC... Đồng thời, nâng cao chất lượng công tác tư vấn, hỗ trợ các nhà đầu tư tìm hiểu, lập và triển khai dự án đầu tư ngoài ngân sách. Phân đầu tăng từ 2-3 hạng so với năm 2019 đối với các chỉ số PCI, PAPI, Par-Index.

9. Ứng dụng khoa học công nghệ; quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tăng cường phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường: tập trung nghiên cứu, lựa chọn và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tiếp nhận, ứng dụng hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học - công nghệ vào đời sống, sản xuất, nâng cao năng suất lao động (*đặc biệt là về nhân sự*). Tiếp tục xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu các sản phẩm đặc thù của tỉnh Hà Giang. Tập trung đổi mới công tác tư vấn công nghệ của một số ngành sản xuất nhằm nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của hàng hóa, sản phẩm địa phương. Siết chặt công tác quản lý đất đai, quản lý tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên khoáng sản, đá, cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường. Tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các sai phạm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

10. Kết hợp hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế và các vấn đề xã hội:

a) Thực hiện tốt công tác tuyển dụng công chức, viên chức, thu hút nhân tài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông. Nâng cao chất lượng trường học nội trú, bán trú, đặc biệt là điều kiện sinh hoạt cho các em học sinh.

b) Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chủ động phòng chống dịch bệnh và có biện pháp hiệu quả để phòng chống ngộ độc thực phẩm. Triển khai thực hiện tự chủ đối với các bệnh viện công lập theo lộ trình.

c) Đẩy mạnh thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; tăng cường hợp tác, liên kết về đào tạo và giới thiệu việc làm với các địa phương trong và ngoài nước. Thúc đẩy chuyển dịch việc làm khu vực nông thôn theo hướng phi nông nghiệp nhằm nâng cao và đảm bảo thu nhập bền vững cho người lao động nông thôn.

d) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình xóa đói giảm nghèo, chính sách dân tộc, đặc biệt là hỗ trợ sản xuất, đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường và đổi mới công tác truyền thông về chương trình giảm nghèo bền vững nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị quyết của Quốc hội.

đ) Đưa công nghệ thông tin và truyền thông trở thành động lực quan trọng góp phần bảo đảm sự tăng trưởng và phát triển bền vững của tỉnh, nâng cao tính minh bạch trong các hoạt động của cơ quan nhà nước. Xây dựng một chính quyền hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin ở mức độ cao để tăng cường tính công khai, minh bạch trong phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nâng cao chỉ số sẵn sàng ứng dụng thông tin trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai xây dựng chính quyền điện tử, Đề án đô thị thông minh thành phố Hà Giang.

11. Tăng cường quốc phòng - an ninh và công tác đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội: Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, trọng tâm là xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Tiếp tục chủ động công tác xây dựng và thực hiện các phương án nhiệm vụ phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Lồng ghép công tác ngoại giao văn hóa với các hoạt động chính trị, ngoại giao kinh tế, đối ngoại nhân dân nhằm quảng bá hình ảnh văn hóa, lịch sử, bản sắc dân tộc, thiên nhiên, sản phẩm thương hiệu Hà Giang, đặc biệt là hình ảnh Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồi Văn với thế giới; đồng thời, khai thác hiệu quả các cơ hội hợp tác đào tạo nhân lực, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển du lịch nói riêng.

12. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp: xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2021 – 2025, đảm bảo sát thực tế, khai thác đúng tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh. Tập trung công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn; kế hoạch ngân sách, giai đoạn 2021- 2025 theo hướng trọng tâm, trọng điểm.

13. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận cao trong xã hội: Thường xuyên tuyên truyền, cung cấp thông tin kịp thời về chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư và các thông tin liên quan đến tình hình trong nước và quốc tế,... để nhân dân hiểu rõ về tình hình và chính sách của Đảng, Nhà nước; từ đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân, chung sức chung lòng thực hiện tốt các mục tiêu trên cơ sở kế hoạch đã đề ra.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thành công Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hà Giang, các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 11 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTƯQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang, Đài PT-TH tỉnh; Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND (1b).



CHỦ TỊCH

Thảo Hồng Sơn